

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2025

V/v: Ly hôn, xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tần

2. Bà Lê Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2025/TLST - HNG§ ngày 12-5-2025 về “*Ly hôn, xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-6-2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990; có mặt.

Địa chỉ: Thôn YM, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; có mặt

Địa chỉ: Thôn YM, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29-4-2025 cùng bản tự khai, các biên bản hòa giải và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H có thời gian tìm hiểu khoảng 2 tháng thì kết hôn, tổ chức cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 08/10/2010

tại UBND xã BY, huyện TT, TP. Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, đã có lần vợ chồng đã sống ly thân, sau đó lại về đoàn tụ nhưng vẫn không hòa hợp. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị có sinh một con trai là cháu Nguyễn HA, sinh ngày 18/4/2011, nguyện vọng của chị là xin được nuôi dưỡng cháu, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Nay anh H xét nghiệm không phải cháu HA là con của anh H thì chị cũng đồng ý với kết quả đó, chị không yêu cầu Tòa án đi giám định lại. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xác định cháu Nguyễn HA và anh Nguyễn Văn H không có quan hệ cha con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị C có thời gian tìm hiểu khoảng khoảng 2 tháng thì kết hôn, tổ chức cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 08/10/2010 tại UBND xã BY, huyện TT, TP. Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị C có đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị C có sinh một con chung là Nguyễn HA, sinh ngày 18/4/2011. Anh đã đi xét nghiệm thì cháu HA và anh không cùng huyết thống nên không phải là con của anh nên anh đề nghị Tòa án xác định anh và cháu HA không có quan hệ là cha con.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H giữ nguyên quan điểm trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định

quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục hòa giải đã được tiến hành đúng pháp luật; Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 88, 89 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 243, 245, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 28; Điều 70 Luật Hộ tịch năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C: Chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn H; xác định cháu Nguyễn HA, sinh ngày 18/4/2011 không phải là con đẻ của anh Nguyễn Văn H.

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về xác định cha cho con*”. Bị đơn là anh Nguyễn Văn H cư trú tại xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội. Do vậy Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội ngày 08/10/2010 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, anh H phát hiện cháu Nguyễn HA không phải là con ruột của anh.

Tại Tòa án và tại phiên tòa anh H nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị C, cả chị C và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2.2. Về nuôi con chung: Chị C và anh H xác định vợ chồng không có con chung. Cháu Nguyễn HA, sinh ngày 18/4/2011 do chị C sinh ra trong thời kỳ hôn nhân với anh H không phải con chung của chị C và anh H. Nay anh H đề nghị Tòa án xác định cháu HA không phải con đẻ của anh và đề nghị giao cháu Anh cho chị C nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm ADN ngày 15-5-2025 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích Di Truyền giữa anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn HA, Kết luận: Anh Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn HA không có quan hệ huyết thống Cha – Con.

Như vậy, có căn cứ xác định cháu Nguyễn HA không phải là con đẻ của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị C. Yêu cầu của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 88 và 89 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Công nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện TT tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 88, 89 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 243, 245, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 28; Điều 70 Luật Hộ tịch năm 2014 Căn cứ các Điều 6, 7, 11 Nghị quyết số 01/2024/NQQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

2. Về con chung: Không có con chung.

Xác định cháu Nguyễn HA sinh ngày 18/4/2011, theo Giấy khai sinh số 117 quyền số 01/2011 ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân xã BY cấp, do chị Nguyễn Thị C sinh ngày 09/11/1990 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị C và anh H không phải là con đẻ của anh Nguyễn Văn H sinh ngày 15/7/1983; nơi ĐKTT: Thôn YM, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội. Giao cháu Nguyễn HA cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0059237 ngày 12-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị C 150.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Tần

Lê Thị Lâm

Tạ Thị Ninh

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã BY;
- Những người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tạ Thị Ninh

